

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 24 - 03 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Phan Văn Lâm

-Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

-Đại diện VKSND huyện H, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Viết T** - sinh năm: 1998; tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Viết T-1, con bà: Chung Thị H; chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt)

-Bị hại: Bà Ngô Thị H - sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

-Người làm chứng:

1. Bà Chung Thị H - sinh năm 1971; (có mặt)
2. Anh Hoàng Hữu T - sinh năm 1984; (có mặt)
3. Ông Ngô Viết T-1 - sinh năm 1970; (có mặt)

4. Ông Cao Ngọc Đ-1 - sinh năm 1976; (có mặt)

5. Anh Cao Ngọc Đ - sinh năm 1998; (có mặt)

6. Bà Phan Thị Ch - sinh năm 1958.(vắng mặt)

Trú tại: Đều ở Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Ngô Viết T-1, sinh năm 1970, vợ là Chung Thị H, sinh năm 1971 và con trai là Ngô Viết T, sinh năm 1998; gia đình Hoàng Hữu T, sinh năm 1984, mẹ là Phan Thị Ch, sinh năm 1958; gia đình ông Cao Ngọc Đ -1, sinh năm 1976, vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1977 và con trai là Cao Ngọc Đ, sinh năm 1998, sinh sống cùng chung ngõ xóm, ở Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, các gia đình cùng sử dụng chung rãnh thoát nước thải sinh hoạt chạy dọc theo ngõ xóm. Gia đình Ngô Viết T-1 và gia đình anh Hoàng Hữu T ở phía trong, còn gia đình ông Cao Ngọc Đ -1 ở ngoài đầu ngõ xóm. Do gia đình ông Đ -1 xây dựng nhà đã lắp đặt đường ống dẫn nước sạch trong rãnh thoát nước chung và nhiều lần để cho cát, hồ vữa rơi vãi vào lòng rãnh thoát nước thải, làm ứ tắc đến việc thoát nước thải của các gia đình ở phía trong ngõ, nhiều lần Ngô Viết T-1 và Hoàng Hữu T phản ánh với gia đình ông Đ -1, nhưng trong quá trình thi công, vữa, cát vẫn lấp rãnh thoát nước sinh hoạt nên đã xảy ra mâu thuẫn.

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25 tháng 8 năm 2020, Ngô Viết T-1 (bỏ bị cáo) thấy hồ vữa vương vãi trong rãnh thoát nước thải làm cho nước thải bị ứ đọng không chảy được, nên gọi anh Hoàng Hữu T ra bốc hồ vữa lên để cho nước thải chảy. Anh T cùng với ông Ngô Viết T-1 đi lại rãnh thoát nước thải thì thấy hồ vữa đã cứng, nên anh T dùng búa đập hồ vữa ra rồi bốc lên, còn Ngô Viết T-1 thì đứng bên cạnh nhìn, sau đó Ngô Viết T-1 và anh T đi về nhà. Một lúc sau, anh T lại thấy trong rãnh thoát nước bị đắp cát lên gây ứ đọng nước thải nên gọi ông Ngô Viết T-1 ra, rồi anh T dùng tay bốc cát ra khỏi rãnh thoát nước thải, còn Ngô Viết T-1 thì đứng ở đầu ngõ gọi: “*Chú Đ -1 ơi, chú Đ -1*”. Lúc này gia đình ông Cao Ngọc Đ -1 đang ăn cơm trong nhà, nghe tiếng ông Ngô Viết T-1 gọi nhưng ông Đ -1 không ra, còn anh Cao Ngọc Đ thì đứng dậy lấy một gậy rút 03 khúc làm bằng kim loại ở xưởng cơ khí của gia đình bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra, tay phải đút túi quần, tay trái vừa đi vừa chỉ về phía ông T. Thấy anh Đ đi lại, Ngô Viết T-1 nói: “*Cái rãnh không liên quan gì đến nhà cửa chúng mày, sao chúng mày lại đắp lại, còn cái đường ống*

nước này nếu để tạm thời thì được, còn nếu để lâu dài thì phải cắt bê tông mặt đường để lên phía trên, không được để làm ảnh hưởng đến đường nước chảy ra của xóm”, vừa nói Ngô Viết T-1 vừa dùng tay lôi đường ống dẫn nước sạch của gia đình ông Đ -1 lên. Thấy vậy, anh Đ nói: *“Đường của làng, rãnh của làng, tao thích để, chúng mày thích làm gì thì làm”,* Nghe anh Đ nói giọng thách thức nên giữa ông Ngô Viết T-1 và anh Đ to tiếng chửi bới, thách thức nhau. Ngô Viết T-1 bực tức đi lại chỗ anh Đ định tát anh Đ nhưng chưa đến nơi thì thấy anh Đ dùng tay phải móc túi quần, lúc này bà H can ngăn nên Ngô Viết T-1 nên dừng lại, hai bên vẫn tiếp tục lời qua tiếng lại, Ngô Viết T-1 lấy viên gạch đang xếp ở rìa đường cầm trên tay, bà Ngô Thị H cũng đang đi ra chỗ Đ, ông T, bà H, anh T. Cùng lúc này Ngô Viết T đang ngồi trong nhà nghe thấy tiếng anh Đ chửi bới, thách thức với bố mình, nên tức giận chạy từ trong ra và lao về phía anh Đ, dùng chân trái đạp vào người anh Đ. Anh Đ lấy gậy rút 03 khúc từ trong túi quần ra vụt một phát trúng vào vùng đùi trái của T. Lúc này ở trong nhà quan sát Camera thấy đánh nhau, ông Đ -1 cầm một đoạn tuýp sắt $\phi 21$ dài khoảng 80cm lấy từ trong nhà chạy ra. Thấy Đ dùng gậy ba khúc vụt T nên Ngô Viết T-1 cầm viên gạch ném về phía anh Đ nhưng tránh được, Ngô Viết T cũng lấy một viên gạch xếp ở rìa đường ném về phía Đ nhưng không trúng anh Đ mà trúng phải tay trái bà Ngô Thị H. Hoàng Hữu T nhặt viên gạch ở rìa đường, thấy ông Đ -1 vừa chạy lao ra tay cầm đoạn sắt, T ném viên gạch về phía ông Đ -1 nhưng không trúng sau đó quay đầu bỏ chạy thì bị va vào tường và bị ngã. Ông Đ -1 và anh Đ tiếp tục cầm hung khí tấn công về phía ông T, anh T và bị cáo T, còn bà Ngô Thị H cũng chạy theo. Ngô Viết T-1 tiếp tục cầm một viên gạch đang xếp rìa đường đập một phát vào đầu ông Đ -1, ông Đ -1 ôm đầu đi lùi lại. Đ tiếp tục dùng gậy rút 03 khúc vụt hai phát vào vùng đùi và mông trái bị cáo T. Trong nhà bà Phan Thị Ch đang may vá quần áo, nghe tiếng nói to nên đi ra, trên tay vẫn đang cầm cái kéo bằng sắt. Ra đến đầu ngõ thấy đánh nhau, bà Ch túm cổ áo anh T kéo anh T về thì anh T giật kéo trên tay bà Ch đâm sượt một phát vào vùng ngực phải anh Đ. Ông Ngô Viết T-1 tiếp tục cầm một mảnh ván cốt pha sau đó nén xuống đường, tiếp tục cầm viên gạch đập xuống đường vỡ làm đôi nhưng được bà H can ngăn và đẩy vào trong ngõ; anh Đ tiếp tục chạy vào nhà lấy một con dao chạy ra để đánh nhau, nhưng được ông Đ -1 và bà Ngô Thị H ôm ngăn cản lôi vào trong nhà. Được mọi người can ngăn nên các bên không xô xát đánh nhau nữa.

Trong quá trình xảy ra xô sát, ông Cao Ngọc Đ-1 bị thương ở vùng đỉnh đầu, Cao Ngọc Đ bị thương vào phần mềm ở vùng ngực phải, bà Ngô Thị H bị thương ở bắp tay trái, bị cáo Ngô Viết T cũng bị thương ở đùi và vùng mông trái. Thương tích của ông Cao Ngọc Đ-1, anh Cao Ngọc Đ và bị cáo Ngô Viết T được xem xét khởi tố bằng các vụ

án khác theo yêu cầu của người bị hại. Ngoài ra anh Hoàng Hữu T bị sưng mắt cá chân trái do mình tự gây ra trong lúc xô sát, ông Ngô Viết T-1 bị vỡ xương gót chân trái nhưng không có ai gây thương tích cho ông.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, bà Ngô Thị H gửi Đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bà Ngô Thị H, được lập vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Công an xã T, xác định: Bà Ngô Thị H bị vết bầm tím ở bắp tay trái có độ dài khoảng 05cm x 01cm.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 800/2020/TTPY ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt trước cánh tay trái (bắp tay trái): 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục V).

Tại thời điểm giám định Pháp y về thương tích: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Ngô Thị H là 01% (*Một phần trăm*).

Về thu giữ vật chứng của vụ án: Công an xã T và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm, xác định và vẽ sơ đồ, chụp ảnh hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Thu giữ dữ liệu điện tử từ Camera của gia đình bị hại đã ghi lại T bộ nội dung vụ việc, tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tổ chức khám thương xem xét dấu vết trên thân thể vào ngày 25/8/2020, thì bà Ngô Thị H không điều trị tại các cơ sở Y Tế. Trong quá trình điều tra vụ án, bà H giao nộp đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 3.600.000 đồng, nhưng không có tài liệu, chứng cứ điều trị để giao nộp chứng minh. Các khoản yêu cầu cụ thể bao gồm: Tiền công mất thu nhập = 1.500.000đ; tiền thuốc = 100.000đ; tiền bồi thường do tổn thất tinh thần = 2.000.000đ. Tổng cộng = 3.600.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT – VKS HL ngày 27 tháng 01 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo Ngô Viết T, về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố, bị cáo Ngô Viết T, phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

Về căn cứ áp dụng hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 134; điểm i, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt: Bị cáo Ngô Viết T, mức án từ 03 đến 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 1.720.000đ

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, người bị hại có quan điểm trình bày: Về tội danh: Đề nghị buộc tội đối với bị cáo, về mức hình phạt, đề nghị mức án từ 06 tù cho hưởng án treo trở lên. Về bồi thường thiệt hại: Giữ nguyên mức bồi thường là 3.600.000đ

Bị cáo Ngô Viết T không có ý kiến đề nghị tranh luận về tội danh, về mức hình phạt, bị cáo không đề nghị xem xét gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội: Bị cáo khai nhận, khi nghe thấy ông T (bố bị cáo), anh T và anh Đ to tiếng cãi, chửi nhau về việc gia đình ông Đ -1 xây dựng công trình có lắp đặt đường ống nước sinh hoạt dưới rãnh nước thải và nhiều lần để rãnh nước thải sinh hoạt chung của nhiều gia đình phía bên trong bị ứ tắc, khi nghe anh Đ có lời lẽ thách thức với bố mình nên bị cáo bức tức không kiềm chế được hành vi. Bị cáo chạy từ trong nhà ra lao tới dùng chân đạp vào người anh Đ thì bị anh Đ dùng gậy 3 khúc vụt vào đùi bị cáo. Lúc này ông Đ -1 cũng cầm thanh sắt chạy ra, hung hăng đuổi đánh ông T, bị cáo và anh T. Trong lúc hoảng loạn, lộn xộn. Bị cáo có cầm viên gạch xây dựng đang xếp ở rìa đường ném về phía anh Đ nhưng

không trúng mà trúng vào tay bà H gây nên thương tích. Lời khai của bị cáo hoàn T phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, chứng cứ thu thập từ dữ liệu Camera, kết quả giám định của Trung tâm giám định Pháp Y tỉnh Thanh Hóa đối với thương tích của bà H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đủ căn cứ để khẳng định, người bị hại bị tổn thương cơ thể 01% là do bị cáo trực tiếp dùng gạch là hung khí nguy hiểm gây nên. Hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số: 10/CT – VKS HL ngày 27 tháng 01 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bố bị cáo và gia đình anh Đ trong việc nhiều lần để vật liệu xây dựng làm ứ tắc rãnh thoát nước thải sinh hoạt, khi nghe lời lẽ chửi bới, thách thức từ phía anh Đ, nên bị cáo bức xúc về tâm lý mà nhất thời phạm tội. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an T xã hội. Do đó, cần phải xử lý để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng TNHS đối với bị cáo thấy: Bị cáo Ngô Viết T có hành vi dùng chân đạp vào người anh Đ là do bức xúc về mặt tâm lý, bản thân anh Đ có lời lẽ chửi bới, thách thức với bố bị cáo. Khi bị anh Đ dùng gậy 3 khúc tấn công lại thì mới lấy gạch ném về phía Đ. Hậu quả thương tích cho bà H 01% là ngoài ý muốn, nên không xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bà nội là bệnh binh và ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và nhiều danh hiệu vẻ vang khác. Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trên không còn căn cứ xem xét tình tiết giảm nhẹ nào khác.

[5]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương và việc cho hưởng án treo không gây

nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an T xã hội. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS cũng đảm bảo trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại bị thương tích nhưng không đi điều trị tại các cơ sở Y tế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xem xét bồi thường: Nhận thấy, việc yêu cầu bồi thường thiệt hại là chính đáng nhưng phải có căn cứ để chứng minh những thiệt hại do tội phạm gây ra. Quá trình xảy ra xô sát, hậu quả làm người bị hại bị thương tích là thực tế, bản thân bị cáo không chối tội và thừa nhận hậu quả thương tích tại bắp tay trái của bị hại là do bị cáo gây nên. Tại phiên tòa, người bị hại cũng không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ về bồi thường liên quan đến việc điều trị. Tuy nhiên cũng cần xem xét thiệt hại thực tế như ngày công mất thu nhập trong ngày đi giám định, tiền mua thuốc xoa bóp 100.000đ tuy không có hóa đơn nhưng số tiền chi phí không lớn nên có thể chấp nhận. Ngoài ra buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền về tổn thất tinh thần vì người bị hại không có lỗi, mức bồi thường tương ứng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở của Nhà nước quy định. Đối với yêu cầu bồi thường mất thu nhập trong thời gian điều trị, người bị hại yêu cầu số tiền 1.500.000đ nhưng không nêu rõ số ngày cụ thể, trong khi bị thương tích thì cũng không đi điều trị tại Cơ sở Y tế nên không có căn cứ để chứng minh thiệt hại. Căn cứ xác minh thu nhập thực tế của địa phương cung cấp thì mức thu nhập bình quân của lao động cùng loại từ 200.000đ đến 250.000đ/ ngày/ người. Từ phân tích đánh giá nêu trên, cần chấp nhận các thiệt hại bao gồm: Ngày công mất thu nhập là 01 ngày x 200.000đ; Tiền mua thuốc điều trị tại nhà 100.000đ; Tiền bồi thường về tổn thất tinh thần $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở là 750.000đ. Tổng cộng 1050.000đ. (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

[8]. Xử lý vật chứng: Vật chứng được tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 50, Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Viết T phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Viết T 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và khoản 1, 2 Điều 590 của Bộ Luật dân sự 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Ngô Thị H, số tiền 1.050.000đ. (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đối với việc thi hành bản án thuộc trường hợp được quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì người được thi hành án có quyền đề nghị thi hành án ngay mà không phụ thuộc vào bản án bị kháng cáo, kháng nghị, khiếu nại, kiến nghị.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét,

Về nghĩa vụ chịu án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS; Điều 23, 24 Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự không có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61, 62 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan THHS;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi